

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Thú y chuyên ngành 2B (Advanced Veterinary 2B)

- Mã số học phần : NS357
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Thú y
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết:

Học phần này được giảng dạy, sau khi sinh viên đã học xong các môn học cơ sở như sinh hóa, cơ thể học, sinh lý học, sinh lý bệnh, sinh lý bệnh thú y, vi sinh thú y, tổ chức học, miễn dịch học, giải phẫu bệnh, bệnh nội khoa gia súc, dược lý thú y A, bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Nội dung môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tác dụng, công dụng và liều dùng của từng nhóm thuốc chuyên biệt được dùng trong thú y, đồng thời hiểu được sự tương tác thuốc cũng như những yếu tố ảnh hưởng đến thuốc trong và ngoài cơ thể.
- 4.1.2. Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về phương pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm, những triển vọng và ứng dụng các thành tựu mới trong phòng và trị bệnh truyền nhiễm.
- 4.1.3. Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về một số bệnh nguy hiểm, những bệnh mới nổi về nguyên nhân gây bệnh, đặc điểm bệnh lý, quá trình phát sinh phát triển và tiêu diệt, các biện pháp chẩn đoán và phòng chống bệnh truyền nhiễm cụ thể từng bệnh riêng biệt trên gia súc gia cầm

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Kỹ năng cứng: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, chọn lọc và sử dụng thuốc một cách hợp lý trong điều trị bệnh cho gia súc gia cầm và biết cách bảo quản thuốc. Đồng thời, sinh viên có thể nắm được nguyên tắc phòng và trị bệnh gia súc, gia cầm, cách chẩn đoán, phòng trị từng bệnh gia súc, gia cầm quan trọng ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

4.2.2. Kỹ năng mềm: Ngoài ra qua thực hiện các chuyên đề, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Sinh viên có thể biết cách tìm kiếm những tài liệu từ internet và sách chuyên ngành tiếng Việt lẫn tiếng Anh, biết phân tích giải quyết những vấn đề dịch bệnh tại địa phương.

Biết cách xử lý những bệnh mới nổi và ứng dụng các phương pháp mới trong điều trị bệnh gia súc, gia cầm.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Từ kiến thức được trang bị giúp sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tế trong công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh cho gia súc gia cầm, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi và thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển.
- 4.3.2. Sinh viên cần tích cực học tập trên lớp và năng động tìm các tài liệu trên sách vở, internet để nâng cao kiến thức chuyên môn.
- 4.3.3. Sinh viên phải năng động tham gia thực tế, rèn luyện những kỹ năng trong chẩn đoán phòng và trị bệnh gia súc, gia cầm.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần sẽ trình bày tác dụng của thuốc theo từng chức năng sinh lý của gia súc gia cầm và theo từng loại mầm bệnh như vi khuẩn, vi rút, nấm, ký sinh trùng. Thêm vào đó, học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các nguyên nhân truyền nhiễm gây bệnh trên động vật, cơ chế lây bệnh, sự phát sinh dịch bệnh, đặc tính miễn dịch của cơ thể động vật đối với vi sinh vật gây bệnh. Nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm. Đồng thời, phần bệnh chuyên khoa cung cấp cho học viên kiến thức về các nguyên nhân truyền nhiễm gây bệnh, tình hình dịch bệnh ở trong và ngoài nước, tính chất dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích, cách chẩn đoán, phương pháp phòng và trị bệnh.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1. 1.1 1.2	Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh thực vật Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh trung ương	1	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
Chương 2. 2.1. 2.2. 2.3.	Thuốc tác dụng lên hệ tuần hoàn Thuốc tác dụng trên tim Thuốc chống thiếu máu Thuốc chống đông máu và cầm máu	1	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
Chương 3 3.1. 3.2.	Thuốc tác dụng lên hệ tiêu hóa Thuốc điều trị tiêu chảy Thuốc tẩy – nhuận tràng	1	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
Chương 4 4.1. 4.2.	Thuốc tác dụng lên hệ hô hấp Thuốc làm thay đổi dịch tiết của phế quản Thuốc trị ho	1	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
Chương 5 5.1. 5.2.	Thuốc tác dụng lên hệ tiết niệu Quá trình vận chuyển nước và một số chất qua thận Các thuốc điều hòa hệ tiết niệu	1	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
Chương 6 6.1.	Thuốc tác dụng lên hệ sinh dục Các hormon sinh dục	1	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1

6.2.	Các thuốc tác dụng lên tử cung		
Chương 7	Thuốc chống mầm bệnh	2	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
7.1.	Thuốc kháng sinh		
7.2.	Thuốc chống nấm		
7.3.	Thuốc chống ký sinh trùng		
Chương 8	Dược lý học viêm	1	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
8.1.	Thuốc kích viêm		
8.2.	Thuốc chống viêm		
Chương 9	Thuốc tác dụng đến quá trình trao đổi chất	1	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
9.1.	Các vitamin		
9.2.	Các chất khoáng		
Chương 10	Điều trị bệnh truyền nhiễm	2	4.1.2; 4.2.1; 4.3.2; 4.3.3
10.1.	Nguyên tắc điều trị bệnh truyền nhiễm		
10.2.	Phương pháp điều trị bệnh truyền nhiễm		
Chương 11	Bệnh trâu bò	1	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2; 4.3.3
11.1	Bệnh thương hàn trâu bò		
Chương 12	Bệnh heo	2	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2; 4.3.3
12.1	Bệnh giả dại		
12.2	Bệnh tiêu chảy <i>E. coli</i>		
Chương 13	Bệnh gia cầm	2	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2; 4.3.3
13.1	Bệnh Marek		
13.2	Bệnh viêm phế quản truyền nhiễm		
Chương 14	Bệnh chó mèo	3	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2; 4.3.3
14.1	Bệnh sài chó		
14.2	Bệnh canine parvovirus		
14.3	Bệnh viêm dạ dày và ruột truyền nhiễm ở chó		

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Phương pháp pha chế một số loại thuốc thông dụng dùng trong thú y	2	
Bài 2.	Khảo sát sự liên quan giữa các đường hấp thu và hoạt tính dược lực	2	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
Bài 3.	Khảo sát sự dẫn truyền của thuốc tê	2	
Bài 4.	Khảo sát tác động hiệp lực của thuốc	2	
Bài 5.	Khảo sát tác động đối kháng của thuốc	2	
Bài 6.	Phương pháp phân lập virus qua thai trứng	5	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2; 4.3.3
Bài 7.	Chống viêm gan do virus ở vịt	5	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết, báo cáo chuyên đề, trình chiếu hình ảnh, các video clip liên quan.
- Đưa ra tình huống và giải quyết tình huống.
- Thực hành

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm báo cáo chuyên đề	- Báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia	5%	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi tự luận - Thi trắc nghiệm - Thời gian 30 phút - Bắt buộc dự thi	20%	4.1.1-4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1.
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm - Thời gian 60 phút - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	75%	4.1.1-4.1.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Huỳnh Kim Diệu (2012), Giáo trình Dược lý thú y. Nxb. Đại học Cần Thơ, Cần Thơ. Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ D309	NN.016052 173123
[2] Phạm Khắc Hiếu (2009), Giáo trình Dược lý học thú y. Nxb. Giáo dục, Hà Nội. Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309	NN.015254 120323
[3] Phạm Khắc Hiếu, Lê Thị Ngọc Diệp, Dược lý học thú y. Nxb. ĐH Nông nghiệp, Hà Nội. Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309	NN.004469 111044

<p>[4] Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y khoa Hà Nội (2001), Dược lý học. Nxb. Y học, Hà Nội. Số thứ tự trên kệ sách: 615.7/ B450</p> <p>[5] H. Richard Adams (2001), Veterinary pharmacology and therapeutics. Ames : Iowa State University Press. Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ V586</p> <p>[6] Donald C. Plumb. - Stockholm, Wis.,Ames (2008), Iowa Plumb's veterinary drug handbook. PharmaVet, Distributed, Blackwell Pub. Số thứ tự trên kệ sách: 636.089/ P734</p>	<p>NN000493 48247</p> <p>AV.001459 102653</p> <p>TTHL- Tài liệu nghe nhìn- Tầng 3</p>
<p>[7] Nguyễn Vĩnh Phước (1978), <i>Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc</i>. Nông Nghiệp, 636.08969/Ph557.</p>	
<p>[8] Peter C. (1990), “A hand book of poultry and game bird diseases”, <i>Liverpool University Press</i>.</p>	
<p>[9] The American association of avian pathologists (1982), A laboratory manual for the isolation and identification of avian pathogens. 3rd edition.</p>	
<p>[10] Ian Tizard (1982), <i>An introduction to Veterinary immunology</i>. Second edition. <i>W.B. Saunders Company</i>. 636.0896079/T625</p>	
<p>[11] Merchant I.A., Barner R.D. (1982), An outline of the infectious diseases of domestic animals, <i>Iowa State University Press</i>, Ames, Iowa, U.S.A.</p>	
<p>[12] Straw B. E., Allaire D. S., Mengeling W.L., Taylor D.J. (1999), <i>Diseases of swine</i>. 8th edition. <i>Iowa State University Press</i>, Ames, Iowa, U.S.A.</p>	
<p>[13] Japan International Agriculture Council (2000), Color manual diseases of birds, Japanese Society on Poultry Diseases.</p>	
<p>[14] Calnek B.W., John B. H., Beard C.W, Dougald L.R., Saif Y.M.(1982), <i>Diseases of poultry</i>, <i>Iowa state University Press</i>, Ames, Iowa, U.S.A. 1982</p>	
<p>[15] Fraser C.M., MAYS A. (1986), The Merck veterinary manual, Merck & Co., INC. Rahway, N.J., U.S.A.</p>	
<p>[16] Hồ Thị Việt Thu (2006), <i>Giáo trình thực tập bệnh truyền nhiễm</i>. Nxb. Đại học Cần Thơ.</p>	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-14	Học lý thuyết từ chương 1 đến chương 14	20		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: +Tài liệu 1-4, 7 nội dung có liên quan từng chủ đề sắp học. - Nghiên cứu sau khi học:

				<ul style="list-style-type: none"> + Tham khảo tài liệu từ internet và tạp chí để mở rộng kiến thức có liên quan đến nội dung đã học. + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học
6-14	Thực hành từ bài 1 đến bài 9		20	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu giáo trình thực tập trước cho từng buổi thực tập - Nghiên cứu sau khi học: <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu lại lý thuyết và kết quả thực hành để hiểu rõ các nội dung lý thuyết đã học + Viết bài thu hoạch cho từng nội dung đã thực tập

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN